

## ÔNG ĐẠO DỪA MỘT THỜI CÒN PHỤNG

*Võ Quang Yến*



1989

Ông Nguyễn Thành Nam sinh năm Kỷ Dậu (1910) tại xã Phước Thạnh, tổng An Hòa, huyện Trúc Giang, tỉnh Kiến Hòa (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre). Ông lớn lên trong một gia đình được xem là giàu có, nhiều quyền thế. Ông cha Nguyễn Thành Trúc là một cựu cai tổng thời Pháp thuộc, có ba người vợ. Ông là con người vợ cả, bà Lê Thị Sen, nên được thừa hưởng nhiều quyền lợi. Lớn lên, sau các trường trung học Taberd, Chasseloup-Laubat ông được xuất dương qua Pháp du học năm 1928. Ít ai rõ ở Pháp ông học hành đồ đạt thật sự ra sao. Trong đơn xin ứng cử tổng thống, ngoài các trường trung học, ông ghi đã học ở trường Cao đẳng Hóa học tại Rennes. Dò trong sách thì được biết viện Bách khoa Bretagne được xây dựng năm 1919, viện Hóa học Đại học Rennes năm 1945 và trường Quốc gia Cao đẳng Hóa học Rennes năm 1959. Có lẽ lâu ngày ông không nhớ rõ tên các trường ốc. Theo một số tài liệu, ông yêu trộm nhớ thâm cô Paulette de Catalie, con công tước Henri de Catalie nhưng chuyện không thành. Về nước ông luôn giữ mảnh vải màu ghép hai tên CataliNam kỷ niệm mỗi tình đơn phương. Hồi trước một số người Việt đã học hành đồ đạt ở Pháp và được biết tên : Hoàng Xuân Hãn, Phạm Duy Khiêm, Bửu Hội, ...nhưng không thấy tên Nguyễn Thành Nam. Ông về nước năm 1935 sau khi “tốt nghiệp kỹ sư hóa học”, cưới bà Lộ Thị Nga và có một cháu gái Nguyễn Thị Thiêm. Khi tôi được các cháu đem lại thăm ông, đích thân tôi hỏi thì chính ông cho biết chẳng học hành chi hết. Thấy như ông không muốn trả lời hay cũng có thể ông trả lời như vậy để khỏi phải bàn cãi chuyện thi cử bằng cấp lồi thối. Theo dư luận bàn tán về cuộc học hành của ông thì. ông có một giấy chứng nhận học làm xà phòng và việc làm đầu tiên khi về Sài Gòn là mở một xí nghiệp xà phòng ! Dù sao năm 1945, ông đã có mặt trong nước và quy y với Hòa thượng

Thích Hồng Tô ở chùa An Sơn - núi Tượng thuộc vùng Bảy Núi, Châu Đốc, An Giang. Ông *tu hạnh đầu đà*, nghĩa là khổ hạnh: ngồi suốt 3 năm trên bệ đá trước cột phướn, đêm ngày tịnh khẩu bất chấp gió sương mưa nắng nên thân hình gầy gò chỉ còn da bọc xương. Theo lời người em, ông Nguyễn Thanh Hải, trong báo Đời sống và Pháp luật, thì ông cho đệ tử chặt một cây dừa, đóng một nền ván hình bát quái ở trên. Tất cả được dựng sát bờ sông để ngày ngày, cậu Hai lên đó ngồi thiền.



*một thời phôn vinh*

Năm 1948, ông trở về Định Tường, nay là Tiền Giang, bình tĩnh ngồi hành đạo trên cầu Bắc tựa mé sông, không để ý đến người qua kẻ lại. Ông vận động mọi người tu hành và gia đình bắt đầu trồng rau trong vườn để phục vụ cho việc ăn chay trường như ông căn dặn. Năm 1950, ông về xã Phước Thạnh, dựng đài Bát quái cao 14m, lập thuyền Bát nhã thể hiện tám quả (càn, đoài, li, chấn, đôn, khảm, cấn, khôn) xếp thành hình tám cạnh với đài lộ thiên để cầu cúng, thường thấy trong phù phép hay bói toán. Trong đạo Phật, con số 8 cũng rất quan trọng : bát định, bát giáo, bát môn, bát nạn, bát niệm, bát pháp, bát phong, bát tà, bát thành, bát thiền, bát vị, ... Ngoài ra còn có một số công trình kiến trúc như sân Chín con rồng, Cửu trùng đài gọi tháp Hòa Bình ,... không hẳn thuộc



một phong cách nào nhưng biểu hiện tinh thần dân dã của thập niên 1930 đồng thời tín ngưỡng thời đại một vùng. Theo một tấm bia thì người kiến thiết nơi hành đạo này tên là Huỳnh Văn Đại tự Hoàng Đại, sinh năm 1900, quê quán Quảng Trị, trước có vào xây dựng lâu đài, lăng tẩm, đền miếu ở Huế nên khi vào làm đệ tử ông Đạo Dừa năm 1962 thì lãnh nhiệm vụ xây cất, trang hoàng cơ sở ở Cồn Phụng, sự kiện giải thích ảnh hưởng kiến trúc cung đình nơi hành đạo, nổi trội là số rồng. Đêm đêm, ông lên ngôi hành đạo trên đài, mặc đơn sơ, ăn đạm bạc, mỗi ngày một bữa vào giờ Ngọ, chỉ ăn trái cây, chủ yếu uống nước dừa nên ông lãnh biệt danh Ông Đạo Dừa. Mỗi năm ông chỉ tắm một lần vào ngày Phật Đản, tuy vậy lại gần chẳng thấy hôi hám. Năm 1958, ông gửi thư phản đối Tổng thống Ngô Đình Diệm nên bị bắt giam ít lâu. Năm 1963, vì biến động của thời cuộc, ông đến Cồn Phụng thuộc xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xây dựng chùa Nam Quốc Phật, thiết lập đạo Dừa. Ông đặt mua một xà lan lớn có sức chứa hàng trăm tấn, thiết kế làm ba tầng đưa về neo đậu bên một khu đất, trên đó xây dựng một số tháp, đài, Cửu Đỉnh, Sân Rồng, phi thuyền Apollo, bản đồ đất nước hình chữ S, Tháp Chuông Hòa Bình, khu vực Thất Sơn và không quên nhà khách, vườn hoa. Ông còn mua hai tàu chở khách để thuận tiện đưa rước các tín đồ.



*một thời huy hoàng*

Ông tự xưng là *Quyền Thiên Nhơn lãnh đạo Thích Hòa Bình*, tự cho mình là đấng tái sinh của vua Minh Mạng, Giáo chủ một Giáo phái có cách tu đạo đặc biệt, huyền bí, tổng hòa nhiều tôn giáo từ Nho, Phật, Lão đến Ki tô giáo. Câu niệm của Đạo Dừa thể hiện một kết tinh tổng hợp nhiều đấng tối cao *Nam mô Phật, Chúa cứu khổ cứu nạn Amen*. Ông khuyên bảo con người làm lành tránh dữ, lấy chữ tâm, chữ đức là trọng. Những bài giảng của ông giản dị, dễ hiểu lại kèm theo chuyện thần kỳ rất hấp dẫn. Theo đạo của ông không cần tụng kinh, gõ mõ mà chỉ cần ngồi tham thiền, ăn chay, thiền niệm... và khuyến khích người đời sống tôn trọng lễ nghĩa và yêu thương nhau, cư xử hòa mục với nhau. Luôn chống chiến tranh, ông khuyến khích các tín đồ hằng ngày dành vài phút để cầu nguyện hòa bình thế giới. Một thử nghiệm khá độc đáo ông thực hiện là nuôi mèo và chuột cùng trong một lồng chứng minh hai giống vật không thương yêu nhau, thù hận nhau, vẫn cùng sống chung với nhau được. Sống trong cuộc chinh chiến giữa đồng bào, đau lòng và ước mong chấm dứt cuộc chiến tranh tàn huynh đệ, ông lấy một quyết định lớn lao, xem như hoang tưởng : tranh cử tổng thống Việt Nam cộng hòa năm 1967 để có toàn quyền quyết định! Mỗi lần mở lời, ông tự xưng mình là người từ cõi trên xuống, được giao sứ mệnh “giữ yên vận mạng quốc gia, kiến tạo hòa bình thế giới”. Ông tự coi là ngang hàng với đức Giáo hoàng, người lãnh đạo tinh thần Thiên chúa giáo, đức Tăng thống vị lãnh đạo tinh thần Phật giáo, có đủ tư cách đại diện để gặp gỡ, tranh luận với bất kỳ quốc trưởng nào. Có tài liệu viết nhiều khi ông tin mình là vua, chụp những ảnh có vân dáng bóng mờ chữ Nam để quảng cáo “cơ trời đã định với Nguyễn Thành Nam”. Ông luôn giữ cạnh mình “bầu linh dược” đựng mấy cái vé rạp hát Đại Nam. Ông cậy báo chí hỗ trợ tuyên truyền về đạo giáo và về chính trị. Nhưng ông quên đạo giáo không như chính trị, những công dân không dễ nghe theo như con chiêng trước vị giáo chủ. Nếu những người theo đạo chỉ dựa lên lòng tin, chính trị cần có những chương trình rõ ràng, những hành động cụ thể. Nói thêm là nhân dịp này, một tín đồ tặng ông một cặp ngà voi, mỗi chiếc dài 1,8 m, nặng 45 kg, đường kính 0,5m. Cặp ngà voi này được công nhận là cặp ngà voi lớn nhất Việt Nam, một lúc được trưng bày ở phòng khách Tỉnh ủy tại Bến Tre. Năm 1975, Đạo Dừa bị cấm, chính quyền cho ông truyền bá dị đoan, cổ vũ lối sống thiếu lành mạnh và tài sản bị nhà nước trưng dụng. Ông tìm cách vượt biên nhưng không thành và bị đưa đi học tập cải tạo. Về sau ông được người thân trong gia đình lãnh về sống tại An Phú Hòa. Sau khi được trả tự do, đệ tử ngày càng đông lại thăm thúc đẩy ông cho sống lại Đạo Dừa.



*một thời thịnh vượng*

Chỗ ở của ông biến thành nơi tu đạo, giáo phái mang tên *Hòa đồng tôn giáo* thờ đủ Phật, Chúa, không phân biệt đạo nào. Số tín đồ lên đến vài vạn người. Lúc ban đầu ông trích ra một phần tiền cúng dường của tín đồ để sửa chữa đường sá hai xã Phú An Hoà và An Phước. Có phần tự hào, tự mãn, ông đòi chính quyền địa phương đặt tên đường Đạo Dừa Nguyễn Thành Nam. Chính quyền không đồng ý nêu tên ông trên đường xã, chỉ cấp bằng khen Nguyễn Thành Nam có thiện chí đóng góp xây dựng nông thôn quê nhà. Ông thiết lập đài phát thanh trên ghe ông cư trú trong mục đích truyền bá thuyết *đạo bất tạo con* do ông sáng lập. Theo một tín đồ tay chân, không biết có thể tin cậy đến mức nào, thi hành đạo là tuyển chọn một số thanh niên nam nữ trần trường ở chung với ông, gọi là cậu Hai, có điều cấm giao cấu với nhau. Trước các hành động không hợp pháp và thiếu luân lý của ông, chính quyền tỉnh Bến Tre đã ra quyết định bắt ông ngưng hoạt động phát thanh, tịch thu toàn bộ máy móc phương tiện, kiểm điểm những sai phạm và một số tay chân thân cận của ông. Năm 1990, công an Bến Tre cùng công an địa phương đến yêu cầu ông trở về nơi cư trú cũ vì ông có hành vi tuyên truyền mê tín dị đoan. Một số người thân cận ông chống lại lực lượng thi hành công vụ, họ đã níu kéo ông lại khiến ông rơi từ trên gác xuống nền nhà bị chấn thương sọ não. Ông qua đời vào sáng hôm sau tại bệnh viện : ông vừa tròn 81 tuổi !..Hai năm trước như đã thiên kiến, đoán định được thời khắc định mệnh của bản thân, ông cho xây lăng mộ của ông. Giống hình của một chiếc tháp nhỏ, ba cạnh dựng đứng, bên trong có họa tiết,



màu sắc sặc sỡ, bên ngoài được ốp kính và khóa xiết. Mặt trước của mộ phải quay về hướng đông bắc, ở dưới có một cái ống thông hơi dẫn nước từ dưới đáy hòm ra ngoài. Toàn bộ kiến trúc của khu lăng mộ được dựng mang đậm cá tính của ông lúc sinh thời. Sống bình đẳng suốt 45 năm với tất cả mọi người, nghe nói tóc dài đến 2m, ông cũng muốn nơi ông yên giấc ngàn thu khiêm tốn không kém: ông không hề phân biệt cao thấp, chức vị, tuổi tác, giới tính. Bây giờ tín đồ lại quỳ lạy ở lăng ông chứ lúc còn sinh thời ông không muốn tín đồ quỳ lạy mình giải thích mình là người bình thường chứ không phải bậc siêu nhân. Dù làm đệ tử lâu năm, không có ai phục vụ ông vẫn ăn uống, tắm rửa, giặt dĩa áo quần. Ông không nề hà thực hiện mọi hoạt động cá nhân. Trái lại cách ngồi thiền hết ngày này qua ngày khác, không ăn uống nhiều, sống lối cách khổ hạnh, dân hiếu kỳ khắp nơi lại xem tận mắt, không một ai gọi ông là tề thiên, thánh sống.



*một thời vàng son*

Trên chiếc tàu sắt Bát nhã trang trí mỹ thuật Việt Nam theo ông, nhiều hàng ghế sắt dành cho khách, ông ngồi ngay ghế trước giữa hai đệ tử. Chính ông trả lời những câu hỏi của khách như thường thấy ở những chuyến du lịch nước ngoài, nhưng không trực tiếp mà qua hai đệ tử. Ông không nói, chỉ biên vào

giấy rồi chuyển lại cho họ đọc để trả lời. Tôi nhớ hồi đàm phán Đà Lạt dự bị Fontainebleau, các đại biểu Việt Nam đều xuất thân Tây học, thông thạo Pháp ngữ, vậy mà mỗi phát biểu của đại biểu Pháp đều qua thông dịch viên, như để các đại biểu ta có thì giờ tìm hiểu và chuẩn bị đối đáp. Phải chăng cách làm của ông Đạo Dừa theo cùng một khuôn phép. Chính ở trong những buổi trò chuyện đó, các cuộc phỏng vấn, thu băng, quay phim được thực hiện. Ông Đạo Dừa suy ra một người thông minh, hiểu biết, dù lập dị, tự đề cao, không phải là kẻ điên khùng như nhiều nhà chính trị đã gán ghép cho ông. Dựa lên những việc làm của ông, thấy ông cũng là người bị ảnh hưởng mê tín dị đoan. Chết đi, ông còn để lại dịp cho hậu thế bàn cãi. Tuy chưa được kiểm chứng, các tin đồn sau mấy chục năm thân xác ông còn giữ được nguyên vẹn, vì không bốc mùi và vì trong ông dẫn nước không có rỉ nước vàng khi thân xác bị phân hủy. Dù không có tầm ướp gì, họ tin như vậy nhờ ông thường xuyên tu luyện khổ hạnh ! Họ nghe lời ông dặn dò phải ăn chay trường để nối gót ông. Hôm về thăm ông năm 1989, hai năm trước khi ông mất, tôi được dịp kiến ông ngồi trên một chiếc sà, tóc cắt ngắn, mình trần trò chuyện. Mười năm sau có dịp đi viếng di tích Cồn Phụng, đập lá vàng khô gió lùa đầy khắp sân, tôi không sao tránh được tưởng tượng cảnh huy hoàng một thời vàng son nơi hành đạo : đệ tử, khách viếng tấp nập trước một ông Đạo Dừa kiên quyết, bất khuất dù sao cũng đã hấp dẫn một số tín đồ Nam Bộ tin tưởng ở thuyết của ông hay khách thập phương lại thăm viếng vì tò mò, muốn tìm hiểu một đạo giao kỳ lạ.



*Thành Xô xuân 2019*

*ảnh chụp năm 1989 và internet*

### **Đọc thêm**

- Vũ Cao, Chuyện quái dị về “đạo Dừa” Nguyễn Thành Nam: Tàn theo bóng dừa , *congan.com.vn* 18.9.2015
- Hoàng Ngọc Giao, Những ngày tù chung với ông Đạo Dừa, Nam Kỳ Lục Tỉnh, Thế giới người Việt, *sites.google.com*
- Thơ Trịnh, Đi tìm sự thật về xác ông đạo Dừa nhiều năm không phân hủy, *doisongphapluat.com* 28.01.2014
- Huỳnh Thanh Tuấn - Cao Nguyên, Âm ảnh “đạo bắt tạo con”, *congan.com.vn* 10.05.2015
- Song Ky, Về xứ dừa thăm khu mộ đứng của Đạo Dừa, *laodong.com.vn* 19.08.2014

